

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 7 – 2023

V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Nguyên – Bà Phan Hoàng Mai
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Khuru Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không tham gia phiên tòa.*

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Hoàng Anh T, sinh năm 1995. Có đơn xin vắng mặt
Cư trú: Số 161/1A, khóm ĐA, phường DX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc D, sinh năm 1994. Vắng mặt
Nơi cư trú: Số 247 HHT, khóm ĐT, phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Võ Hoàng Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hoàng Anh T và ông Huỳnh Quốc D tự nguyện tìm hiểu sau đó tiến đến hôn nhân. Đến ngày 03/5/2019 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Xuyên theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 16 ngày 03/5/2019. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, tính tình không phù hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Võ Quốc Anh, sinh ngày 08/3/2019. Hiện nay con chung đang sống chung với bà T, đang học ở trường mẫu giáo Hoa Phượng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

- Theo đơn xin tạm hoãn ngày 04/5/2023, bị đơn ông Huỳnh Quốc D trình bày:

Ông xin tạm hoãn phiên hòa giải ngày 05/5/2023 do bận công việc, xin dời hòa giải sang ngày khác để ông tham gia làm việc.

Về yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông không muốn ly hôn vì còn thương vợ con, con còn nhỏ không muốn ảnh hưởng con và muốn cho ông và bà T có cơ hội suy nghĩ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông D, địa chỉ cư trú của ông D thuộc phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: bà Võ Hoàng Anh T và ông Huỳnh Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông D thì vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông D theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà T và ông D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2019 tại UBND phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông D.

[2.2] Ông D có văn bản xin hoãn phiên hòa giải ngày 05/5/2023 và không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con. Tòa án chấp nhận hoãn phiên hòa giải ngày 05/5/2023 và ấn định lịch hòa giải mở lại vào ngày 22/5/2023 để tạo điều kiện cho ông bà hòa giải, hàn gắn tình cảm gia đình. Tuy ông D nhận trực tiếp thông báo hoãn phiên hòa giải cũng như được thẩm phán giải thích về quy định pháp luật nhưng ông vẫn vắng mặt không tham gia hòa giải và xét xử. Điều này chứng tỏ ông D không thật sự có thiện chí mong muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình. Nay bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 yêu cầu ly hôn của bà T với ông D là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Huỳnh Võ Quốc Anh, sinh ngày 08/3/2019, hiện đang do bà T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông D cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Xét thấy, hiện con chung đang sống cùng bà T và ông D không có ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, để đảm bảo ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con, bà T yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật căn cứ theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Võ Quốc Anh số tiền 900.000đ/tháng (chín trăm ngàn đồng) tương đương $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.5] Bà T và các thành viên gia đình không được cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông D phải chịu án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Hoàng Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Hoàng Anh T ly hôn với ông Huỳnh Quốc D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho bà Võ Hoàng Anh T và ông Huỳnh Quốc D không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Huỳnh Võ Quốc Anh, sinh ngày 08/3/2019. Giao con chung cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Võ Quốc Anh số tiền 900.000đ/tháng (chín trăm ngàn đồng) tương đương ½ tháng lương cơ sở từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà T và các thành viên gia đình không được cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Hoàng Anh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001594 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Ông Huỳnh Quốc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Hoàng Anh T và ông Huỳnh Quốc D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS Tp.Long Xuyên;
- UBND xã/phường;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường